

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 26- 7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1984 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị M; Có chồng: Nguyễn Văn S và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 03/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn D1, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

5. Chị Cà Thị X, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn D1, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 10/4/2021, tại nhà nghỉ ĐH của ông Nguyễn Văn C- sinh năm 1974 ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (ông C giao cho con rể là anh Nguyễn Văn V- sinh năm 1995, trú tại thôn D1, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang quản lý). Tổ công tác Công an huyện Việt Yên đã bắt quả tang Nguyễn Thị M- sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang có hành vi môi giới mại dâm. Tiến hành kiểm tra nhà nghỉ ĐH, tổ công tác phát hiện tại phòng 202 và phòng 204 nhà nghỉ có 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Cụ thể như sau:

- Tại phòng 202, Nguyễn Ngọc T1- sinh năm 1995 (khi bị bắt quả tang tự khai là Nguyễn Văn T2), trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi mua bán dâm với Đặng Thị T- sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su có hoa văn màu hồng đã bị xé rách; 01 túi da màu nâu có hoa văn, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và số tiền 400.000 đồng.

- Tại phòng 204, Nguyễn Chí Q- sinh năm 1998, trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi mua bán dâm với Cà Thị X- sinh năm 1985, trú tại Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại nhãn

hiệu OPPO màu hồng; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ đen có chữ SILVER FOX đã bị xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tổ công tác Công an huyện Việt Yên đã lập biên bản quả tang, bắt giữ Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn V cùng 02 đôi nam nữ có hành vi mua bán dâm nêu trên để xử lý theo quy định. Thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Cùng ngày 10/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét thu giữ 01 đầu thu Camera tại mái nhà phòng khách tầng một.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị M tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị M và các đối tượng khai nhận về hành vi mua bán dâm và môi giới mại dâm cụ thể như sau:

Khoảng tháng 12/2020, Nguyễn Thị M thuê kiốt của bà Đặng Thị H- sinh năm 1960 ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để mở quán cafe. Ngoài việc kinh doanh, M còn sử dụng địa điểm này làm nơi cho khách tìm đến mua dâm. Ngày 05/4/2021, M gặp Đặng Thị T tại nhà nghỉ ĐH. Khi gặp M thì T giới thiệu tên là Tr. Tại đây, M đề nghị T làm gái bán dâm, M sẽ tìm khách mua dâm cho T. Mỗi lần bán dâm sẽ thu của khách từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng. Việc bán dâm chỉ được diễn ra tại nhà nghỉ ĐH ở bên cạnh quán. T sẽ là người thu tiền từ khách mua dâm, rồi dùng tiền này để trả tiền phòng nhà nghỉ. Số tiền còn lại T sẽ phải chia cho M là tiền công M môi giới. Nếu thỏa thuận bán dâm được 300.000 đồng thì T sẽ phải chia cho M số tiền 110.000 đồng, nếu bán dâm được 350.000 đồng thì T sẽ phải chia cho M số tiền 150.000 đồng, T đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 10/4/2021, M được anh V nhờ trông hộ nhà nghỉ ĐH để vợ chồng anh V đi ăn cơm, nếu có khách đến thuê thì M sẽ sắp xếp phòng cho khách đến khi nào V về. M đồng ý và sang nhà nghỉ ĐH trông giúp anh V. Một lúc sau thì T cũng sang nhà nghỉ ĐH để chơi với M. Ngồi chơi được một lúc thì T đi vào bên trong phòng nhà nghỉ để đi vệ sinh. Cùng lúc này thì vợ chồng anh V đi ăn cơm về. Khi về đến nhà thì vợ anh V là chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1999, trú tại thôn D1, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang bế con vào phòng ngủ, còn anh V ở ngoài dọn dẹp nhà nghỉ. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Chí Q và Trần Văn N- sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến

nhà nghỉ ĐH với mục đích để hỏi có gái bán dâm không thì mua dâm. Khi đến nơi T1, Q và N gặp M ở quầy lễ tân. T1 hỏi M: “Có nhân viên không để bọn em đi”. M hiểu ý T1 hỏi có gái bán dâm không để mua dâm nhưng do thấy T1 không quen nên không muốn môi giới cho nhân viên bán dâm cho T1 nên bảo: “Không có”. Sau đó, M quan sát thấy trong nhóm của T1 có một người trông quen mặt nên M hỏi lại: “Thế đi ba anh em à” (ý M hỏi cả ba người đều mua dâm phải không). Nghe M nói vậy, T1 trả lời: “Có nhân viên không để em chọn” thì M trả lời “Chỉ có một đứa thôi”. T1 hỏi giá bao nhiêu thì M trả lời giá 350.000 đồng. Cùng lúc này, Đặng Thị T đi từ bên trong ra quầy lễ tân thì M bảo T “em ơi đi khách luôn” (ý M bảo T đi bán dâm cho khách). Sau đó, T1 chọn T để mua dâm. T đồng ý bán dâm cho T1 rồi cùng nhau lên phòng 202 nhà nghỉ ĐH để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại đây, T1 đưa cho T số tiền 400.000 đồng để trả tiền mua dâm nhưng do không có tiền lẻ nên T bảo quan hệ tình dục xong sẽ trả lại T1 50.000 đồng, rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Cùng thời điểm M đang môi giới cho T bán dâm cho T1 thì Cà Thị X đến chơi và ngồi ở cửa nhà nghỉ ĐH (X là nhân viên tại quán cafe ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang gần nhà nghỉ ĐH do chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang làm chủ). X khai: ngoài việc bán hàng cho chị N, X còn là gái bán dâm do đối tượng nam thanh niên tên T3 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) quản lý. Khi thấy có khách hỏi M tìm gái bán dâm nhưng M nói chỉ có một nhân viên nên X đã tự đi vào nhà nghỉ ĐH để xem ai có nhu cầu mua dâm thì sẽ bán dâm cho họ. Tại đây, X được Q đặt vấn đề mua dâm nên đã đồng ý. Sau đó, Q thuê phòng số 204 của nhà nghỉ ĐH để cùng X thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quá trình mua, bán dâm X và Q thỏa thuận giá mua dâm là 350.000 đồng, Q đưa cho X 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nhưng do X không có tiền lẻ nên chưa kịp trả lại. Khi T1 và T đang mua bán dâm ở phòng 202; Q và X đang mua bán dâm ở phòng 204 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ các tang vật liên quan.

Trong vụ án này, ngoài hành vi mua bán dâm của T1 và T do M môi giới được thực hiện tại phòng 202 nhà nghỉ ĐH, còn có hành vi mua bán dâm của Q và X được thực hiện tại phòng 204 nhà nghỉ ĐH. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định, khi Q và X thỏa thuận mua bán dâm và khi Q thuê phòng để cùng X quan hệ tình dục, M đều không biết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với M về hành vi mua bán dâm này.

Nhà nghỉ ĐH do ông Nguyễn Văn C làm chủ nhưng đã giao lại cho anh Nguyễn Văn V quản lý. Quá trình điều tra, cả ông C và anh V đều khẳng định không cho phép việc mua bán dâm diễn ra tại nhà nghỉ của mình. Cả ông C và anh V cũng

không biết việc M cho phép sử dụng các phòng nhà nghỉ của mình làm nơi mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý đối với ông C và anh V về hành vi này. Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý.

Đối với hành vi mua dâm, bán dâm của Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Chí Q, Đặng Thị T và Cà Thị X, Trưởng Công an huyện Việt Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên tên T3 theo lời khai của Cà Thị X là người quản lý và môi giới cho X bán dâm cho khách. Tuy nhiên, lần bán dâm ngày 10/4/2021 bị bắt quả tang X tự mình bán dâm cho Q, không có ai môi giới. Mặt khác, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T3 nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi này ra để tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Thị M ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Môi giới mại dâm”, theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; phạt bổ sung 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận hành vi môi giới mại dâm ngày 10/4/2021 là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 10/4/2021, tại nhà nghỉ ĐH ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thị M đã có hành vi môi giới để Đặng Thị T- sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang bán dâm cho Nguyễn Ngọc T1- sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang với mục đích thu lời bất chính.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, hạnh phúc gia đình, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”, vi phạm vào khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, tội phạm ít nghiêm trọng, có nơi ở rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì động cơ thu lời bất chính cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 túi da màu nâu có hoa văn, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng là tài sản của Đặng Thị T không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chị T.

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng là tài sản của Cà Thị X không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chị X.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại là tài sản của Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tổng số tiền 900.000 đồng là tiền liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách là công cụ liên quan đến hành vi mua bán dâm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: ngày 26/7/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho chị Đặng Thị T 01 túi da màu nâu có hoa văn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng;

Trả lại cho chị Cà Thị X 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- T.H.A HS (4 bản);
- Lưu: HS, VP.

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng